STAY HUNGRY FOR SUCCESS

MARKET INSIGHTS

REPORTS

11.11.2024

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG LÀ NHÓM VẬN TẢI BIỂN



CTCP Chứng khoán Smart Invest - Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04	CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
05	TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
06	PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
	Nến rút chân bao gồm cả khối lượng – Tín hiệu tích cực
07	HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
07	CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
08	DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
08	TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
09	BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
	Diễn biến các đồng tiền đang lặp lại hình ảnh 2016
	Giá điện cho ngành công nghiệp
10	TTCK MỸ
	Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY









ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	441
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	162
Số cổ phiếu giảm giá	210
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	69

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	216
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	84
Số cổ phiếu giảm giá	67
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	345
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	141
Số cổ phiếu giảm giá	88
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	116

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	27,392.30	55,039.64	(27,647.34)
% KL toàn thị trường	3.44%	6.91%	
Giá trị	939,793	1,897,098	(957,306)
% GT toàn thị trường	4.79%	9.67%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,049.42	1,422.59	(373.17)
% KL toàn thị trường	3.44%	6.91%	
Giá trị	30,709	35,036	(4,326)
% GT toàn thị trường	3.02%	3.44%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	406.33	593.24	(186.91)
% KL toàn thị trường	1.10%	1.60%	
Giá trị	22,595	21,348	1,247
% GT toàn thị trường	2.76%	2.61%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,873,400	92,000	-200 (-0.22%)	14.85	2.70	6,194	514,196
2	BID	2,600,300	46,500	-900 (-1.9%)	11.07	1.91	4,201	265,070
3	FPT	5,292,000	138,300	2,500 (1.84%)	24.47	5.71	5,652	203,449
4	CTG	16,325,500	34,950	-50 (-0.14%)	8.47	1.33	4,128	187,681
5	HPG	40,877,500	27,700	700 (2.59%)	13.66	1.59	2,028	177,176
6	VHM	15,312,100	40,600	600 (1.5%)	8.65	0.82	4,691	176,787
7	GAS	544,200	70,100	100 (0.14%)	14.51	2.75	4,831	164,221
8	TCB	15,357,300	23,200	-400 (-1.69%)	4.42	1.13	5,254	163,445
9	VIC	1,944,400	40,800	-250 (-0.61%)	16.37	0.95	2,492	156,005
10	VPB	28,129,900	19,200	-300 (-1.54%)	11.44	1.07	1,679	152,331

TỐP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX

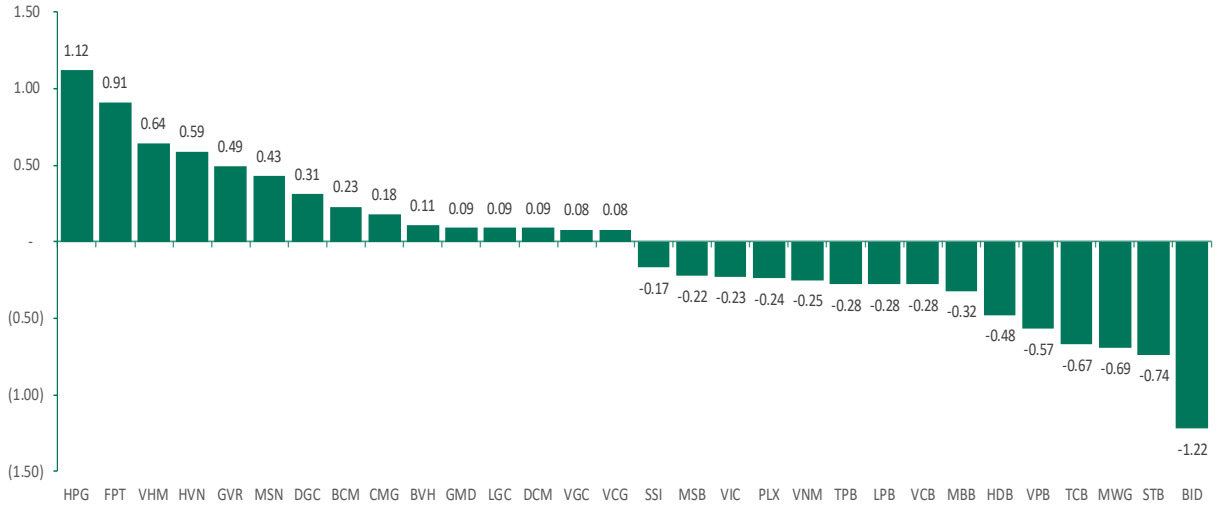

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	**+0.18%**	**+41.48%**	**1,597**
Tài chính	-1.03%	+17.95%	104
Tổ chức tín dụng	-1.09%	+19.54%	29
Dịch vụ tài chính	-1.01%	+6.51%	62
Bảo hiểm	+0.54%	+16.45%	13
Bất động sản	+0.24%	-2.21%	142
Công nghiệp	+1.77%	+92.40%	388
Vận tải	+2.44%	+130.23%	132
Tư liệu sản xuất	+0.67%	+19.31%	212
Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-1.78%	+175.20%	44
Tiêu dùng thiết yếu	+0.67%	+41.62%	161
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.68%	+41.64%	155
Đồ gia dụng và cá nhân	+0.30%	+35.52%	6
Nguyên vật liệu	+1.64%	+20.25%	257
Tiện ích	+0.24%	+5.20%	148
Tiêu dùng không thiết yếu	-1.08%	+29.11%	264
Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-1.55%	+34.83%	126
Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.18%	+24.17%	93
Dịch vụ tiêu dùng	-0.55%	-16.89%	33
Xe và linh kiện	-0.40%	-14.04%	12
Viễn thông	+1.65%	+288.38%	49
Viễn thông	+1.76%	+357.49%	22
Truyền thông giải trí	-0.64%	-27.99%	27
Công nghệ thông tin	+2.08%	+64.05%	14
Phần mềm	+2.09%	+64.35%	7
Phần cứng	-0.14%	+19.17%	5
Bán dẫn	0%	-12.66%	2
Năng lượng	-1.12%	+30.31%	21
Chăm sóc sức khỏe	+0.38%	+22.97%	49
Dược phẩm - sinh học	+0.57%	+24.72%	44
Chăm sóc sức khỏe	-2.23%	+0.24%	5

Tâm điểm thị trường là nhóm vận tải biển

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 2.24 điểm (- 0.18%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Viễn thông, vận tải, phần mềm, nguyên vật liệu, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, tư liệu sản xuất, dược phẩm và sinh học, bảo hiểm, đồ gia dụng cá nhân, tiện ích, bất động sản…là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như ACV, HVN, VOS, PVT, VIP, VTO, HAH, FPT, CMG, VGI, FOX, HPG, GVR, DGC, DCM, HSG, NKG, VGC, MSN, SAB, VEA, VCG, LCG, DVN, FIT, BVH, MIG, NET, GAS, REE, VHM, KBC, SIP, SZC … Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VOS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô Bullish Falling Wedge – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cả giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá cước vận tải biển đang tăng trở lại hỗ trợ đà tăng của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 63%;

(ii) HAH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới và đang dần xác nhận mô hình đáy vòng cung;
- ✓ Cả giá và RSI(14) đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iii) HPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá Break out kênh giảm giá trung hạn thiết lập từ tháng 5/2024 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng co hẹp và giá bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iv) BVH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục vượt kháng cự giảm giá trung hạn từ tháng 7/2024 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(v) VCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy trên đồ thị tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Gợi ý khả năng giá sẽ tiếp tục đi lên;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Chăm sóc sức khỏe, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, năng lượng, tổ chức tín dụng, dịch vụ tài chính, truyền thông giải trí…là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TNH, TTD, VEF, MWG, PLX, PNJ, FRT, DGW, BSR, PVS, PVD, TCB, VPB, STB, LPB, VCB, BID, SSI, HCM, CTS, BSI, VND, VNZ, VNB… Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vẫn đang vận động theo mô hình sóng giảm giá cấu trúc (Đáy sau thấp hơn đáy trước và đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 60;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) SSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vẫn giao dịch tiêu cực khi xuống thấp hơn MA(200);
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 24;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 64%;

(iii) VPB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng- Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vận động theo mô hình kiểu cây thông với tăng và giảm thẳng đứng;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là MA(200) tương ứng với vùng giá 19;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Nến rút chân bao gồm cả khối lượng – Tín hiệu tích cực

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Small Black Candle". Khối lượng giao dịch tăng và vượt trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 960 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, DGC, CSV, GMD, FUESSVFL, TLG, HDG, KDH, TCM, PVS … Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MSN, CMG, STB, TCB, HDB, SSI, MWG, VCB, VHM, VNM…Hiện TTCK Mỹ đang có xu hướng tăng nhanh hơn và lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ cũng ở mức cao cũng có thể là nguyên nhân chính khiến dòng vốn ngoại đang rời bỏ TTCK Việt Nam.

(ii) VN-Index vận động xoay quanh MA(200). Dải băng dưới chưa mở ra để hỗ trợ giá xuống cho thấy khả năng đi ngang vùng giá này vẫn hiện hữu. Nhìn tổng thể, chúng ta dù chịu áp lực rất tiêu cực trong ngày đầu tuần nhưng thị trường đã không thủng vùng hỗ trợ 1,240 điểm. Chúng ta có một cây nến rút chân với khối lượng giao dịch lớn là tín hiệu tích cực trong ngày.

(iii) Có một sự thay đổi tích cực trong 1 tuần gần đây là chúng tôi thấy nhiều mã cổ phiếu đã tăng trần và xu hướng tăng kéo dài liên tục tạo hiệu suất sinh lời tích cực đã ngày càng xuất hiện nhiều. Chẳng hạn sự bứt phá của nhóm vận tải biển hôm nay là rất tốt và gần như sức cầu không suy giảm ngay cả lúc VN-Index giảm sâu. Ngoài ra, việc HPG tiến lên thiết lập mốc cao mới của mình trong 2 tháng qua cũng là tín hiệu tích cực bởi đây vốn là cổ phiếu thường tăng giảm trước thị trường…Tuy nhiên, phần nhiều mã cổ phiếu vẫn đi theo mô hình T+ 2,5 có lãi, T+6 hòa vốn và T+15 sẽ lỗ. Trường hợp của nhóm bất động sản hôm nay là ví dụ khi DXG dù giao dịch rất tích cực trong 2 tuần gần đây đã không thể vượt khu vực kháng cự 17.2 và đang bắt đầu suy yếu với những phiên giảm ngoài dự kiến.

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 25 mã cho tín hiệu đi ngang. BVH, HPG, BCM, FPT…cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 65.55% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,270 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index

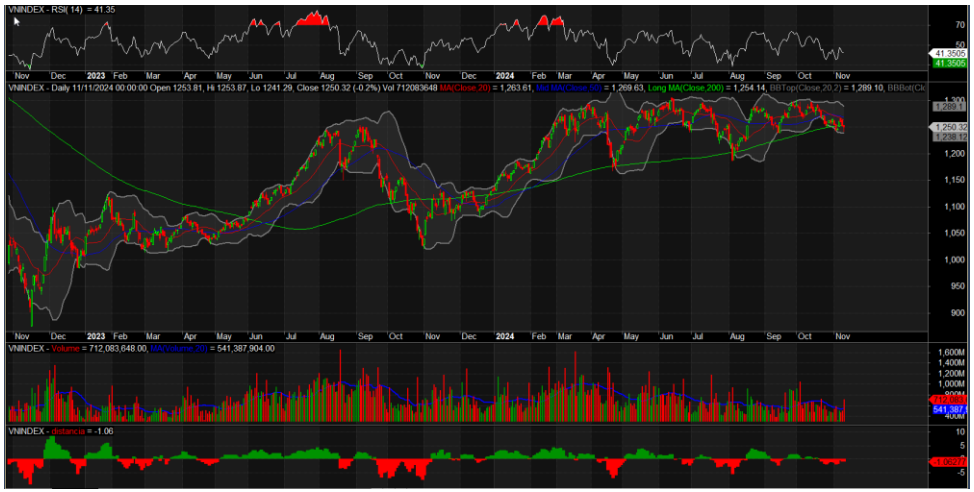

Biểu đồ cổ phiếu HPG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	486.99	486.7	487.28	YES	490.33	493.1	496.44	499.21	484.22	480.88	478.11	474.77
HNXINDEX	226.68	226.58	226.77	YES	227.44	228.03	228.79	229.38	226.09	225.33	224.74	223.98
UPINDEX	92.23	92.14	92.31	YES	92.57	92.75	93.09	93.27	92.05	91.71	91.53	91.19
VN30	1309.32	1308.74	1309.89	YES	1319.85	1329.25	1339.78	1349.18	1299.92	1289.39	1279.99	1269.46
VNINDEX	1248.49	1247.58	1249.41	YES	1255.7	1261.07	1268.28	1273.65	1243.12	1235.91	1230.54	1223.33
VNXALL	2079.56	2079.56	2079.56	YES	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56	2079.56
VN30F1M	1316.77	1315.1	1318.43	NO	1327.73	1335.37	1346.33	1353.97	1309.13	1298.17	1290.53	1279.57
VN30F1Q	1319.5	1318.6	1320.4	YES	1328.5	1335.7	1344.7	1351.9	1312.3	1303.3	1296.1	1287.1
VN30F2M	1318.77	1317.65	1319.88	YES	1328.53	1336.07	1345.83	1353.37	1311.23	1301.47	1293.93	1284.17
VN30F2Q	1319.53	1319.25	1319.82	YES	1327.07	1334.03	1341.57	1348.53	1312.57	1305.03	1298.07	1290.53
BCM	67	66.75	67.25	NO	68	68.5	69.5	70	66.5	65.5	65	64
ACB	24.83	24.83	24.84	YES	25.02	25.18	25.37	25.53	24.67	24.48	24.32	24.13
BID	46.8	46.95	46.65	NO	47.2	47.9	48.3	49	46.1	45.7	45	44.6
BVH	45.55	45.45	45.65	NO	45.95	46.15	46.55	46.75	45.35	44.95	44.75	44.35
CTG	34.6	34.42	34.78	NO	35.35	35.75	36.5	36.9	34.2	33.45	33.05	32.3
FPT	137.93	137.75	138.12	NO	139.87	141.43	143.37	144.93	136.37	134.43	132.87	130.93
GAS	70.2	70.25	70.15	YES	70.4	70.7	70.9	71.2	69.9	69.7	69.4	69.2
GVR	33.17	33.05	33.28	NO	33.63	33.87	34.33	34.57	32.93	32.47	32.23	31.77
HDB	25.72	25.8	25.63	NO	26.08	26.62	26.98	27.52	25.18	24.82	24.28	23.92
HPG	27.45	27.33	27.58	NO	27.95	28.2	28.7	28.95	27.2	26.7	26.45	25.95
MBB	24.28	24.28	24.29	YES	24.62	24.93	25.27	25.58	23.97	23.63	23.32	22.98
MSN	72.83	72.5	73.17	NO	74.37	75.23	76.77	77.63	71.97	70.43	69.57	68.03
MWG	63.63	63.95	63.32	NO	64.37	65.73	66.47	67.83	62.27	61.53	60.17	59.43
PLX	39.52	39.65	39.38	NO	39.93	40.62	41.03	41.72	38.83	38.42	37.73	37.32
POW	11.68	11.68	11.69	YES	11.82	11.93	12.07	12.18	11.57	11.43	11.32	11.18
SAB	55.43	55.5	55.37	NO	55.67	56.03	56.27	56.63	55.07	54.83	54.47	54.23
SSB	16.63	16.6	16.67	NO	16.87	17.03	17.27	17.43	16.47	16.23	16.07	15.83
SHB	10.48	10.48	10.49	YES	10.57	10.63	10.72	10.78	10.42	10.33	10.27	10.18
SSI	25.78	25.83	25.74	NO	26.02	26.33	26.57	26.88	25.47	25.23	24.92	24.68
TCB	23.32	23.38	23.26	NO	23.58	23.97	24.23	24.62	22.93	22.67	22.28	22.02
STB	34.25	34.47	34.03	NO	35.1	36.4	37.25	38.55	32.95	32.1	30.8	29.95
TPB	16.28	16.33	16.24	NO	16.57	16.93	17.22	17.58	15.92	15.63	15.27	14.98
VHM	40.23	40.05	40.42	NO	41.22	41.83	42.82	43.43	39.62	38.63	38.02	37.03
VCB	92.23	92.35	92.12	NO	92.57	93.13	93.47	94.03	91.67	91.33	90.77	90.43
VIB	18.22	18.22	18.21	YES	18.38	18.57	18.73	18.92	18.03	17.87	17.68	17.52
VJC	104.23	104.1	104.37	NO	105.07	105.63	106.47	107.03	103.67	102.83	102.27	101.43
VIC	40.87	40.9	40.83	YES	41.08	41.37	41.58	41.87	40.58	40.37	40.08	39.87
VPB	19.2	19.2	19.2	YES	19.45	19.7	19.95	20.2	18.95	18.7	18.45	18.2
VNM	65.23	65.25	65.22	YES	65.77	66.33	66.87	67.43	64.67	64.13	63.57	63.03
VRE	17.87	17.8	17.93	NO	18.13	18.27	18.53	18.67	17.73	17.47	17.33	17.07

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HPG	40,877,500	15,340,330	266	2.59
STB	32,893,000	10,827,920	304	-4.79
TPB	30,694,100	12,557,920	244	-2.7
MBB	**17,138,000**	**6,887,690**	**248.82**	**-1.02**
CTG	16,325,500	4,581,110	356	-0.14
VSC	10,285,700	1,234,620	833	3.24
GEX	**8,612,200**	**4,022,350**	**214.11**	**-0.76**
EVF	7,682,900	3,104,820	247	2.25
CMG	7,476,900	1,392,970	537	6.89
NKG	**6,635,500**	**3,026,240**	**219.27**	**0.7**
FPT	5,292,000	2,190,250	242	1.84
CSV	4,840,600	1,370,540	353	5.75
YEG	4,704,800	2,185,140	215	5.05
VOS	4,607,800	1,126,050	409	6.78
PVT	**3,991,000**	**1,477,140**	**270.18**	**0.7**
VGT	3,958,700	861,600	459	4.29
TNG	3,781,100	1,775,430	213	1.97
ANV	3,637,700	1,370,140	266	1.37
DGC	3,579,900	952,670	376	2.95
VFS	**2,592,900**	**1,122,180**	**231.06**	**-0.67**
BVB	2,498,900	750,810	333	-1.75
DXP	2,341,000	297,930	786	5.98
MST	2,025,500	774,060	262	5.45
VIP	2,015,400	187,400	1,075	6.67
DDV	**1,827,200**	**624,850**	**292.42**	**4.79**
VTO	1,704,000	256,810	664	6.69
VC7	1,491,400	137,840	1,082	8.99
FIT	1,411,900	644,780	219	1.36
CTR	1,383,800	522,300	265	-1.37
VHC	1,319,600	623,430	212	0.54
LAS	1,262,400	431,330	293	3.79
PET	1,251,200	467,700	268	4.36
ST8	1,241,300	190,770	651	4.17
CTI	1,152,500	216,080	533	3.04
TVC	1,077,400	464,070	232	1.85
HVH	1,051,300	508,600	207	1.87
C4G	1,050,000	226,000	465	-2.44
BVH	1,017,200	262,160	388	1.33
CTF	981,100	237,350	413	-6.88
DRI	966,100	300,690	321	3.42

- Lưu ý: HPG, STB…có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
11-Nov	HPG	Mua	≤ 28.2	10% -20%	Break out kênh giảm giá trung hạn/CP thích hợp đầu tư

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA CỔ 01 PHIẾU MỚI;**

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- **Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 04/11 - 08/11, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh theo xu hướng tăng. Chốt ngày 08/11, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.278 VND/USD, tăng 36 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD và tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.450 VND/USD. Tỷ giá LNH trong tuần từ 04/11 - 08/11 biến động tăng - giảm đan xen. Kết thúc phiên 08/11, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.275, giảm nhẹ 19 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 3 phiên đầu tuần rồi giảm trở lại. Chốt phiên 08/11, tỷ giá tự do giảm 190 đồng ở chiều mua vào trong khi tăng 10 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.500 VND/USD và 25.800 VND/USD.
- **Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 04/11 - 08/11, lãi suất VND LNH tăng rất mạnh phiên đầu tuần rồi giảm dần trở lại sau đó. Chốt ngày 08/11, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 4,57% (+0,60 đpt); 1W 4,67% (+0,47 đpt); 2W 4,77% (+0,47 đpt); 1M 4,88% (+0,51 đpt). Lãi suất USD LNH ở tất cả các kỳ hạn trong tuần biến động nhẹ 4 phiên đầu tuần, phiên cuối tuần giảm mạnh. Phiên 08/11, lãi suất USD LNH, giao dịch tại: ON 4,61% (-0,22 đpt); 1W 4,68% (-0,20 đpt); 2W 4,73% (-0,18 đpt) và 1M 4,76% (-0,17 đpt).
- **Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 04/11 - 08/11, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 90.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Có 89.999,91 tỷ đồng trúng thầu, có 33.999,91 đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 3.950 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất 4 phiên đầu tuần ở mức 3,90%, phiên cuối tuần tăng lên mức 4,0%. Có 13.400 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 65.450 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở. Có 89.999,91 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 76.650 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Diễn biến các đồng tiền đang lặp lại hình ảnh 2016

Đây là diễn biến giá của đồng Euro (trên cùng bên trái), Peso của Mexico (trên cùng bên phải), Yên Nhật (dưới cùng bên trái) và Nhân dân tệ của Trung Quốc (dưới cùng bên phải) kể từ cuộc bầu cử tuần trước (màu xanh) và so sánh với những gì đã xảy ra vào năm 2016 (màu đen). Peso Mexico là ngoại lệ lớn và sẽ còn giảm nhiều hơn nữa...

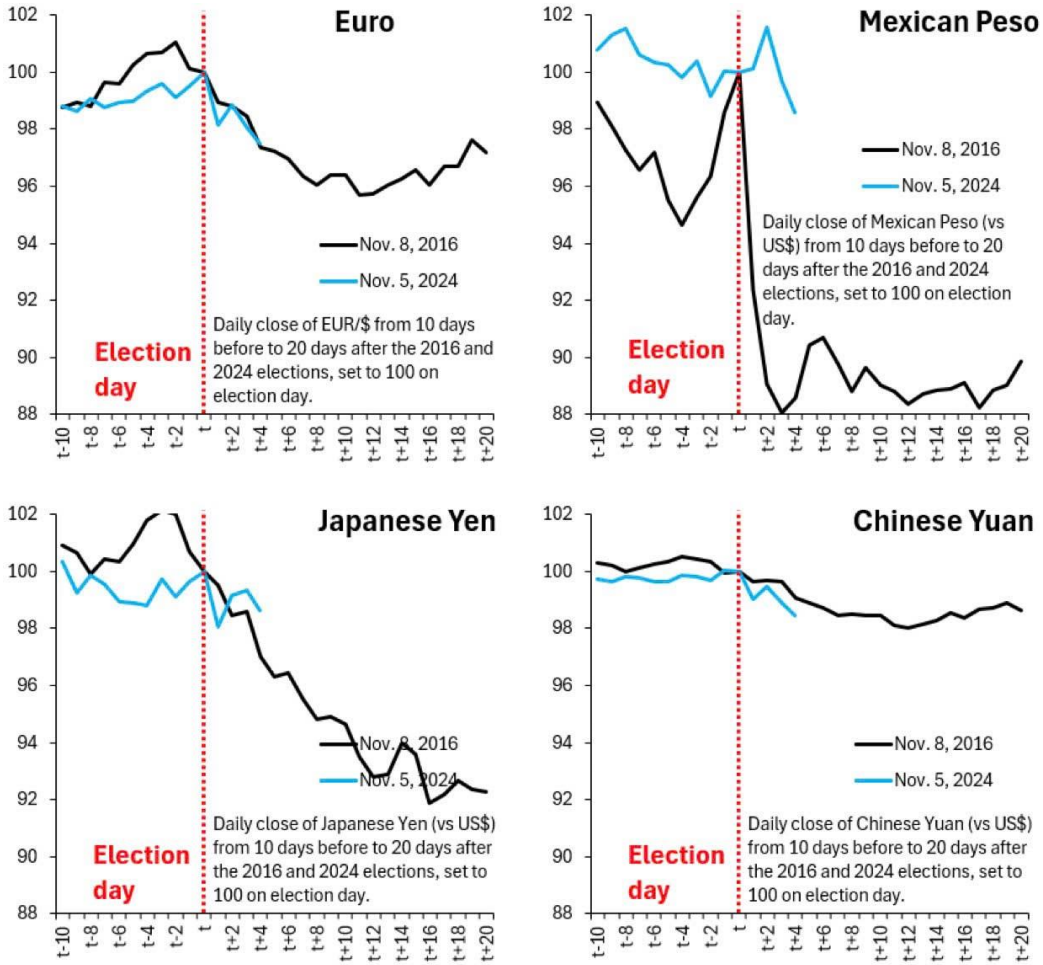

Giá điện cho ngành công nghiệp



TTCK MỸ

Tăng mạnh sau bầu cử Tổng Thống đã lặp lại

S&P 500 liên tục thiết lập mốc cao mới



Roblox thiết lập mốc cao mới



Tesla với mô hình đáy vòng



Lợi nhuận các công ty lớn dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng

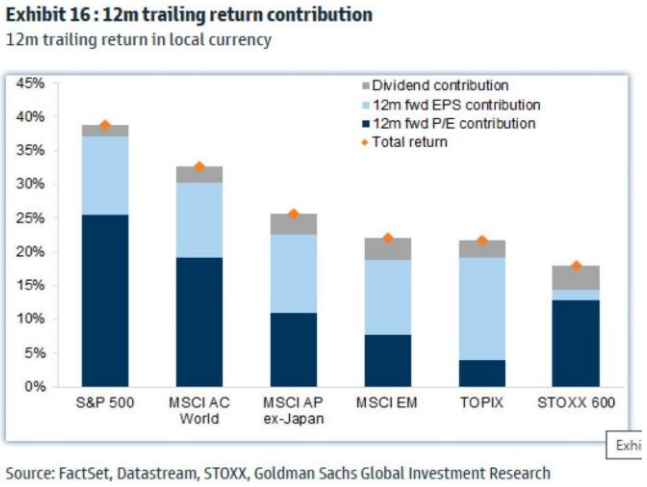

<u>Kết luận:</u> *Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.*

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

AAS

STAY HUNGRY FOR SUCCESS

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

https://www.aas.com.vn

Tổng đài: 1900 1811

trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay